

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 8/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC – TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Luận và bà Bùi Thị Thiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 17/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021, về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/8/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 2000 (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Đinh Công N, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ở hiện nay: Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đinh Công N kết hôn năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Sau khi tổ chức cưới theo phong tục vợ chồng về sống với gia đình chị Lan tại xóm B, xã P, huyện Tân Lạc. Sau kết hôn được 3 tháng thì anh N đi làm ăn xa nhà, không quan tâm chăm sóc vợ con. Vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ đó, nguyên nhân do anh N có sử dụng ma túy, bỏ bê gia đình, con cái và đối xử tệ bạc với gia đình. Chị L đã tạo điều kiện cho anh N đi cai nghiện ma túy nhiều lần nhưng anh N không cai nghiện được và hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Khoảng tháng 6 năm 2021 chị L có thông tin anh N bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị tạm giam tại Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, sau đó chuyển sang Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc

Ninh. Trước đó giữa chị L và anh N có thời gian sống ly thân là 13 tháng, do không còn tình cảm nên chị L làm đơn xin ly hôn anh N.

Do anh Đinh Công N đang bị tạm giam tại Công an tỉnh Bắc Ninh, nên chị L có đơn đề nghị Tòa án xác minh, ủy thác thu thập chứng cứ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh và giải quyết ly hôn vắng mặt anh Đinh Công N.

Về con chung: Chị L và anh N có 01 con chung là Đinh Yến C, sinh ngày 10/12/2018. Khi ly hôn chị L đề nghị được nuôi con chung và chưa đề nghị anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có

Kèm theo đơn khởi kiện, chị L xuất trình và giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau:

1/ 01 Giấy chứng nhận kết hôn của chị Đinh Thị L và anh Đinh Công N do UBND xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình cấp số 04/2018 ngày 22/01/2018

2/ 01 Bản sao hộ khẩu gia đình của chị L và anh N thuộc xóm B, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, tên chủ hộ là bà Đinh Thị T (mẹ đẻ chị L)

3/ 01 Bản sao Chứng minh thư nhân dân tên Đinh Thị L và 01 bản sao Chứng minh thư nhân dân mang tên Đinh Công N.

4/ 01 bản sao Giấy khai sinh con Đinh Yến C, sinh ngày 10/12/2018

Về phía bị đơn – anh Đinh Công N, hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Anh N không có mặt tại Tòa án nhưng đã có bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của mình nộp cho Tòa án. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Đinh Công N thể hiện anh N có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ chị L đã cung cấp nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú do đi làm ăn xa. Anh N xác nhận hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét. Anh N có bản tự khai và đơn đề nghị đồng ý ly hôn với chị L, giao con là Đinh Yến C cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung và công nợ chung anh N xác nhận là không có.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Đinh Thị L và anh N đều khai không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, chị Đinh Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Đinh Công N có mâu thuẫn trầm trọng; đã sống ly thân thời gian dài và hiện nay đang bị tạm giam tại Công an tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho ly hôn. Về việc nuôi con, cần xem xét nguyện vọng chính đáng của nguyên đơn và sự đồng ý của bị đơn nên giao con chung

cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Về tài sản do chị L khai không có và không đề nghị giải quyết, về nợ chung của vợ chồng không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Đinh Công N không có mặt tại Tòa án có lý do chính đáng. Tòa án đã ủy thác thu thập chứng cứ cho Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có địa chỉ ở xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, đã tiến hành xác minh địa chỉ của anh Đinh Công N đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp tại xóm B, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự cho anh Đinh Công N. Do bị đơn là anh N được triệu hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hơn nữa chị Đinh Thị L là nguyên đơn trong vụ án cũng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đinh Công N đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Đinh Công N khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm về độ tuổi cũng như những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn. Do vậy hôn nhân giữa chị L và anh N được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn giữa chị L và anh N kéo dài 3 tháng, sau đó anh N bỏ đi làm ăn xa nhà và không quan tâm đến cuộc sống của mẹ con chị L, nên hai bên có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh N đi làm xa nhà đã bỏ mặc, không quan tâm, chia sẻ cuộc sống với chị Lan nên vợ chồng đã sống ly thân nhau. Quá trình sống ly thân chị L và anh N cũng không liên lạc với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy chị L và anh N đã không còn thương yêu, không còn chung sống cùng nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh N hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh về hành vi liên quan đến tội phạm ma túy, do đó xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị L là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Xác nhận chị Đinh Thị L và anh Đinh Công N có 01 con chung là Đinh Yến C, sinh ngày 10/12/2018. Khi ly hôn chị Đinh Thị L nhận trực tiếp nuôi con chung. Xét điều kiện nuôi con của cả hai bên thấy rằng: Phía chị L có việc làm thu nhập, chỗ ở ổn định còn phía anh N hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con chung. Hơn nữa bị đơn anh N đã có đơn đồng ý giao con chung là cháu Đinh Yến C cho chị L là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục và trên thực tế con chung ở với mẹ là chị L từ khi chị L và anh N sống ly thân nhau. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận giao cháu Đinh Yến C cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là có căn cứ, hợp tình, hợp lý. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, do chị L chưa có yêu cầu anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và xét đây là ý kiến tự nguyện của chị L, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Đinh Thị L vẫn có quyền yêu cầu anh Đinh Công N cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con trong quá trình chị L nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị L và anh Đinh Công N đều xác nhận không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung của vợ chồng: Chị L và anh N đều xác định không có.

Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L về việc xin ly hôn; cho chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Đinh Công N.

2. Về nuôi con: Giao 01 con chung của chị Đinh Thị L và anh Đinh Công N là Đinh Yến C, sinh ngày 10/12/2018 cho chị Đinh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng sau ly hôn. Anh Đinh Công N chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đinh Thị L chưa có yêu cầu. Anh Đinh Công N có quyền thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Anh N không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đinh Thị L.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Về tài sản chung và công nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0005071 ngày

11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Đinh Thị L đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
 - VKSND huyện Tân Lạc;
 - Các đương sự;
 - Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
 - UBND xã Phú Vinh – Tân Lạc – Hòa Bình;
- (Nơi đăng ký kết hôn ngày 22/01/2018)*
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến